TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 661/2024/QĐST-HNGĐ

T, ngày 23 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí số: 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 559/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Đỗ Thanh P, sinh năm 1984;
Địa chỉ: Đường N, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người yêu cầu: Bà Tô Thị Thu T, sinh năm 1984;
Địa chỉ: Đường O, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 185, quyển số 01/2008, đăng ký ngày 19/8/2008 tại Ủy ban nhân dân Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Đỗ Thanh P và bà Tô Thị Thu T là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Cả hai tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp tính tình, không có tiếng nói chung về những vấn đề torng cuộc sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng hàn gắn là không có và sự thỏa thuận ly hôn của hai bên là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Tòa án công nhận.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Đỗ Thanh Bảo N – sinh ngày 28/10/2008 và Đỗ Minh Đ– sinh ngày 13/01/2011. Cả hai thỏa thuận theo nguyện vọng của con là bà T nuôi dưỡng trẻ Đ, ông P nuôi dưỡng trẻ N; việc cấp dưỡng

nuôi con do hai bên tự thực hiện. Xét, thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không trái pháp luật nên ghi nhận.

- Về tài sản chung: Hai bên khai nhận không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai nhận không có.

- Về lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do ông P và bà T chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Thanh P và bà Tô Thị Thu T thuận tình ly hôn.

1.2/ Về con chung: Có 02 con chung tên Đỗ Thanh Bảo N – sinh ngày 28/10/2008 và Đỗ Minh Đ– sinh ngày 13/01/2011.

Bà Tô Thị Thu T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Đỗ Minh Đ đến tuổi thành niên.

Ông Đỗ Thanh P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Đỗ Thanh Bảo N đến tuổi thành niên

Việc cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con do 2 bên tự thực hiện.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con

1.3/ Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

1.4/ Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do ông Đỗ Thanh P và bà Tô Thị Thu T chịu toàn bộ và được cấn trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án do hai bên đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002199

ngày 06/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- CCTHADS quận Tân Bình;
- UBND Phường 04, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh ;
  (để ghi vào sổ hộ tịch) theo giấy chứng nhận kết hôn số: x, quyển số 01/20x, đăng ký ngày x/x/20x;

-Các đương sự;Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Mai Thị Bích Thảo